

**TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**



PETROLIMEX

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Hải phòng, tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4.1. Mô hình quản trị:	4
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:	6
4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết	8
5. Định hướng phát triển	8
5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:	8
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:	8
5.3 Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:	9
6. Các rủi ro	9
6.1. Rủi ro về thị trường	9
6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất	9
II. Tình hình hoạt động trong năm 2018	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
2.1. Danh sách ban điều hành	10
2.2. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Các Công ty con, Công ty liên kết	17
4. Tình hình tài chính	17
4.1 Tình hình tài chính	17
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
5.1. Cổ phần:	18
5.2 Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 15/03/2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):	19
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có	19
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có	19
5.5 Các chứng khoán khác: không có	19
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất Kinh doanh	19
2.1 Tình hình tài sản:	22
2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	23
V. Quản trị Công ty	25
1. Hội đồng quản trị	25
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	25
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị	31

2. Ban kiểm soát	34
2.1. Thành viên	35
2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	38
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	39
4. Báo cáo tài chính.....	40
4.1 Ý kiến kiểm toán	40
4.1 Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	43

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số Doanh nghiệp số 0200113152 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần 17 ngày 01/8/2017.
- Vốn điều lệ: 684.709.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 684.709.410.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 37 Phan Bội Châu - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ liên hệ: Số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225. 3838.680
- Số fax: 0225. 3838.033
- Website: vipco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/7/1980, Bộ Vật Tư, nay là Bộ Công Thương có quyết định số 1683/VT- QĐ thành lập Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, tiền thân của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày nay;

Ngày 29/9/2005, Bộ Thương Mại nay là Bộ Công Thương có quyết định số 2439/QĐ-BTM chuyển đổi Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;

Ngày 02/12/2005, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; ngày 26/12/2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép niêm yết số 71/UBCK-GPNY cho phép Công ty được niêm yết **35.100.000 cổ phiếu** trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 21/12/2006 cổ phiếu của Công ty lần đầu tiên được giao dịch;

Năm 2007 phát hành 24.707.785 cổ phần bổ sung cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ **351.000.000 đồng** lên **598.077.850.000 đồng**.

Năm 2014 phát hành 4.185.615 cổ phần tăng vốn điều lệ lên **639.934.000.000 đồng** từ nguồn vốn chủ sở hữu

Năm 2016 phát hành 4.477.441 cổ phần tăng vốn điều lệ lên **684.709.410.000 đồng** từ nguồn vốn chủ sở hữu

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Vận tải ven biển và viễn dương;
- Đại lý vận tải đường biển, môi giới tàu biển và bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, khai thuê hải quan;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng;
- Kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng, các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Hoạt động kho bãi và dịch vụ kho ngoại quan;
- Cho thuê nhà, văn phòng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản trị cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ thành viên HĐQT tối đa là 05 năm. Hội đồng quản

trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Đình Hiến - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT
- Ông Đặng Quang Tuấn - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Thành - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Thanh - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Minh - Ủy viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện tại gồm 03 Kiểm soát viên với nhiệm kỳ của Kiểm soát viên tối đa là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm:

- Ông Lê Đức Bình - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm soát viên
- Bà Hoàng Thị Thúy Hương - Kiểm soát viên

Ban Tổng Giám đốc điều hành:

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ 04 năm; là người đại diện theo pháp luật của Công ty; là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

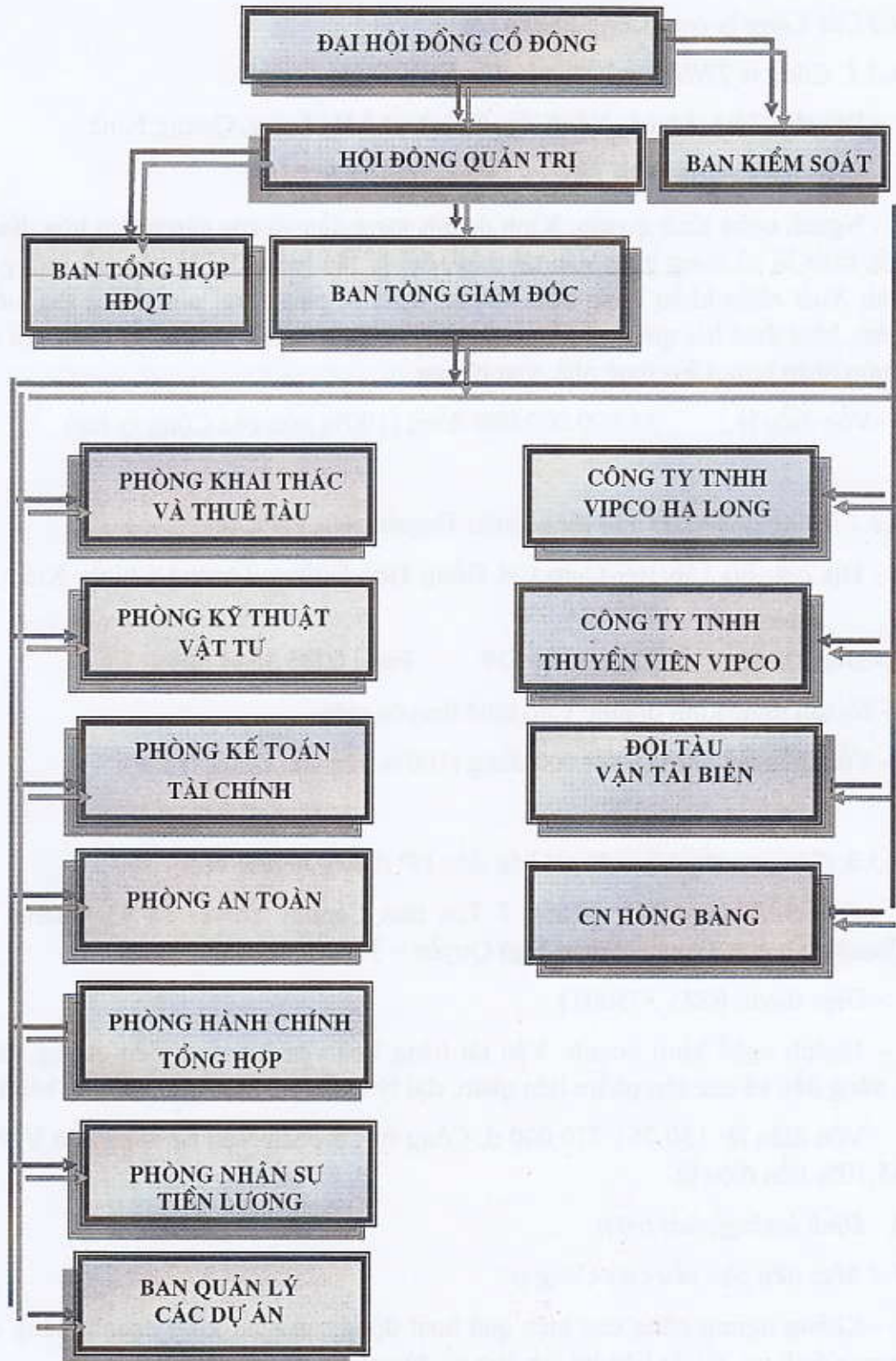
Ban điều hành của Công ty hiện nay gồm:

- Ông Vũ Đình Hiến - Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Quang Khánh - Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Ông Đào Ngọc Trung - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hữu Thành - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Kế toán Trưởng

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các Công ty con, Công ty liên kết

4.3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

- Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 020.3829 183 Fax : 020.3826 016
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas; Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải; Xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị phụ tùng, cung ứng tàu biển, kiểm đếm, khai thuê hải quan; Dịch vụ du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Bán buôn phân bón; Cho thuê nhà, văn phòng.
- Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

4.3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO:

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 3544 539 Fax : 0225 3544 309
- Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê thuyền viên
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

4.3.3. Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phòng 702 - Tầng 7 Tòa nhà Central Tower số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 3730011
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, đại lý tàu biển, môi giới và mua bán tàu biển.
- Vốn điều lệ: 150.761.770.000 đ, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 45,10% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của VIPCO trên thương trường.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế, để tập trung nguồn vốn cho ngành nghề

kinh doanh chính là kinh doanh vận tải.

- Tập trung quy hoạch và phát triển đội tàu trẻ, hiện đại, nâng cao hiệu quả khai thác; phân đầu tăng tổng trọng tải đội tàu lên trên 200.000 DWT. Song song với việc đầu tư, sẽ giải bản các tàu già cũ và đã hết khấu hao nhằm trẻ hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh đội tàu.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về thị trường

Sự dư thừa về năng lực vận tải của đội tàu thế giới cùng với sự khan hiếm nguồn hàng và mức giá cước thấp khiến cho tăng trưởng của hoạt động vận tải gặp khó khăn. Thị trường bất động sản thanh khoản kém, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty. Bên cạnh đó sự cạnh tranh ngày càng lớn của các Công ty kinh doanh xăng dầu trong và ngoài Tập đoàn, và ảnh hưởng của cơ chế kinh doanh xăng dầu gây khó khăn cho việc tăng sản lượng bán hàng của Công ty.

6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất

Hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái (Đồng Đô la Mỹ).

Công ty chịu rủi ro về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, tuy nhiên rủi ro này sẽ được quản lý duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi từ các nguồn vay thích hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Sản lượng:

- Sản lượng vận chuyển M3: 3.518.023 M3 đạt 87,67% kế hoạch và bằng 90,11% so với thực hiện năm 2017.

- Sản lượng luân chuyển M3.Km: 5.762.066.949 M3.Km đạt 82,03% kế hoạch và bằng 82,01% so với thực hiện năm 2017.

- Sản lượng xuất bán xăng dầu: 21.500 M3/T đạt 103,97% kế hoạch và bằng 155,00% so với thực hiện năm 2017.

1.2 Tổng Doanh thu: 788.708.189.670 đồng đạt 104,54% kế hoạch và bằng 107,20% so với thực hiện năm 2017.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1.3 *Tổng Lợi nhuận trước thuế:* 106.589.751.558 đồng đạt 100,35% kế hoạch và bằng 107,89% so với thực hiện năm 2017.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Vũ Đình Hiền	Tổng giám đốc	01/06/2015	Ủy viên HĐQT
2	Ông Vũ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	01/07/2009	Ủy viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Hữu Thành	Phó Tổng giám đốc	01/01/2016	Ủy viên HĐQT
4	Ông Đào Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc	01/4/2015	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hảo	Kế toán Trưởng	01/06/2014	

2.1.1 Tổng giám đốc - ÔNG VŨ ĐÌNH HIỀN

Họ và tên: VŨ ĐÌNH HIỀN
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/12/1974
Nơi sinh: Yên Hưng, Quảng Ninh
CMND: Số 031703130, Ngày cấp: 01/12/2010, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 29/275 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc: 0912.560.100
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng I
Quá trình công tác:
 + *Từ 10/1998 - 06/2006 :* Sỹ quan máy tàu biển trường ĐHHH, Máy 2 tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
 + *Từ 06/2006 -08/2008:* Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải TNHH MTV Thuyền viên Vipco.
 + *Từ 09/2008 -04/2013:* Chuyên viên, Quyền trưởng phòng, Trưởng phòng An toàn, Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco

+ Từ 05/2013 - 05/2015:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 11/2014 - nay:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 06/2015 - nay:	Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 06/2015 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco.

2.1.2 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ QUANG KHÁNH

Họ và tên:	VŨ QUANG KHÁNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/10/1962
Nơi sinh:	Xã Phương Định, Trực Ninh, Nam Định
CMND:	Số 031634188, Ngày cấp: 14/03/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1/1A-174 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	0913 240 171
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải sông; Cử nhân kinh tế thương mại
Quá trình công tác:	
+ Từ 09/1988 - 10/1999:	Cán bộ, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 11/1999 - 12/2005 :	Kế toán trưởng Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I;
+ Từ 01/2001 - 12/2003	Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
+ Từ 2003 - 06/2009	Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng

+ Từ 01/2006 - 06/2009:	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;
+ Từ 01/2009 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long
+ Từ 07/2009 - nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
+ Từ 11/2014 - 9/2016:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO
+ Từ 11/2014 - 4/2016:	Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Xanh VIP
+ Từ 10/2016 - 7/2017:	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO
+ Từ 8/2017 - 9/2018:	Giám đốc Chi nhánh Hồng Bàng
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.

2.1.3 Phó Tổng giám đốc - ÔNG ĐÀO NGỌC TRUNG

<i>Họ và tên:</i>	ĐÀO NGỌC TRUNG
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/9/1965
<i>Nơi sinh:</i>	Hàm Thuận, Hàm Nghĩa, Bình Thuận
<i>CMND:</i>	Số 030856489, Ngày cấp: 19/4/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 534 Ngô Gia Tự, Hải An, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 211 599
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 05/1987 - 06/1996 :	Thợ điện XN sửa chữa tàu biển 2 - Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu.
+ Từ 07/1996 - 3/1998:	Cán bộ phòng TCTL - Nhà máy sửa chữa tàu

	biển Nam Triệu.
+ Từ 4/1998 - 12/2001:	Cán bộ phòng TCLĐ Thanh tra Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2002 - 12/2005:	Chuyên viên phòng TCTL - Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - 5/2006:	Phụ trách phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 6/2006 - 3/2009:	Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 4/2009 - 5/2010:	Phó Giám đốc - Công ty THHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 06/2010 - 3/2015:	Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 10/2017 - 3/2018:	Kiểm nhiệm Giám đốc - Công ty THHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 4/2015 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 6/2015 - nay:	Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.4 Phó Tổng giám đốc - ÔNG NGUYỄN HỮU THÀNH

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN HỮU THÀNH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	26/6/1971
<i>Nơi sinh:</i>	Tân Lý, Lý Nhân, Hà Nam
<i>CMND:</i>	Số 030775606, Ngày cấp: 17/01/2005, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 4/25 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913.020.122

<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng 1
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 10/1998 - 11/2006 :	Thợ máy, Sỹ quan máy, Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải biển Việt nam (VOSCO)
+ Từ 06/2006 -02/2009	Sỹ quan máy tàu biển Công ty CP Vận tải xăng dầu VITACO
+ Từ 4/2009 -03/2013:	Sỹ quan, Máy trưởng tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 4/2013 -9/2013:	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 10/2013 - 12/2015:	Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 12/2013 - 4/2018:	Kiểm soát viên Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.
+ Từ 01/2016 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 04/2016 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 05/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.

2.1.4 Kế toán Trưởng – Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢO

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ THANH HẢO
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	18/11/1977
<i>Nơi sinh:</i>	Yên Phong, Bắc Ninh
<i>CMND:</i>	Số 100670709, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Quảng Ninh
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam

<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0904 778 668
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kế toán tài chính.
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ 10/1999 - 05/2001:</i>	Nhân viên phòng Kế toán - Mỏ than Thành Công, Quảng Ninh
+ <i>Từ 06/2001 - 03/2013:</i>	CV kế toán, Phó trưởng phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
+ <i>Từ 04/2013 - 06/2013</i>	Phó trưởng phòng KTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ <i>Từ 07/2013 - 05/2014</i>	Trưởng phòng KTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ <i>Từ 06/2014 - nay:</i>	Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ <i>Từ 12/2013 - nay:</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

2.2. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.

Stt	Các chỉ tiêu chính	Năm 2018
1	Tổng số lao động (Người)	502
2	Tổng quỹ lương thực hiện (đồng)	101.302.530.359
3	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	16.816.489

Chính sách đối với người lao động:

2.2.1. Chính sách lương, thưởng và phụ cấp:

Người lao động được trả lương tháng một lần theo hệ số lương chức danh công việc. Định kỳ hàng năm theo nhu cầu công việc, các điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đóng góp hoặc thay đổi chức danh, người lao động sẽ được tiến hành việc đánh giá, xếp hệ số lương và được quyết định khi có quá bán số thành viên Hội đồng lương thông qua.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn quỹ tiền lương của đơn vị định kỳ 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm, Công ty sẽ xem xét để trích thưởng và phân phối lại quỹ lương cho người lao động theo kết quả, thành tích đóng góp của từng người trong năm.

2.2.2. Chính sách bảo hiểm:

Công ty thống nhất áp dụng thu, nộp, tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên cơ sở tiền lương thực lĩnh của người lao động.

Hàng năm Công ty đều tổ chức học tập, huấn luyện, hướng dẫn thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn vệ sinh lao động và những yếu tố xảy ra tai nạn ở từng công việc để cho mọi người biết. Tại nơi làm việc người lao động được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ phòng tránh.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị.

2.2.3. Chính sách khen thưởng:

Người lao động sẽ được hưởng tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, Chiến sỹ thi đua, được tặng bằng khen, giấy khen, huân huy chương các loại, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng suất cao... Mức thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty xét quyết định.

2.2.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho CBNV thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

2.2.5. Chính sách chế độ khác

Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi và nguồn quỹ công đoàn hàng năm, người lao động sẽ được trợ cấp khi gặp khó khăn đột xuất, được tổ chức tham quan nghỉ mát và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, được tặng quà vào các dịp lễ Tết trong năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Các Công ty con, Công ty liên kết

3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2018	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	114,990	124,241	108,05
2. Tổng chi phí	113,534	122,729	108,10
3. Lợi nhuận trước thuế	1,456	1,512	103,85

3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2018	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	73,947	82,440	111,49
2. Tổng chi phí	73,668	81,478	110,60
3. Lợi nhuận trước thuế	0,279	0,962	344,80

3.5 Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2018	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	109,516	86,160	78,67
2. Tổng chi phí	117,413	130,376	111,04
3. Lợi nhuận trước thuế	(7,897)	(44,216)	

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2018	So sánh (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.588.106.522	1.543.472.880	97,19
2. Doanh thu thuần	728.663.407	777.692.206	106,73
3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	96.682.421	106.024.676	109,66
4. Lợi nhuận khác	2.110.659	565.075	26,77
5. Lợi nhuận trước thuế	98.793.080	106.589.752	107,89

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

6. Lợi nhuận sau thuế	78.125.125	80.894.260	103,54
7. Tỷ lệ trả cổ tức	8%	8%	100

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	30,37	27,35
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	43,61	37,64
- Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	%	17,62	12,54
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,57	3,21
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,18	1,89
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	10,72	10,40
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,06	7,21
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	4,92	5,24

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Số lượng chứng khoán đã phát hành:	68.470.941 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i> Cổ phiếu phổ thông:	68.470.941 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	3.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	65.470.941 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i> Cổ phiếu phổ thông:	65.470.941 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 15/03/2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):

STT	Diễn giải	Số cổ đông	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	4.757	65.470.941	100
1	Cổ đông trong nước	4.607	60.912.756	93,04
1.1	Cổ đông Tổ chức	54	39.163.340	59,82
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	2	38.537.481	58,86
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	52	625.859	0,96
1.2	Cổ đông cá nhân	4.553	21.749.416	33,22
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	4.553	21.749.416	33,22
2	Cổ đông nước ngoài	150	4.558.185	6,96
2.1	Cổ đông tổ chức	21	4.181.558	6,39
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	21	4.181.558	6,39
2.2	Cổ đông cá nhân	129	376.627	0,57
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	129	376.627	0,57

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất Kinh doanh

Năm 2018, hoạt động vận tải nói chung, vận tải xăng dầu nói riêng vẫn trong điều kiện khó khăn, giá cước vận tải cũng như giá thuê tàu trong khu vực và Quốc tế ở mức thấp, nguồn hàng vận chuyển giảm từ thời điểm nửa cuối năm dẫn đến năng lực phương tiện dư thừa. Đầu Quý 3 nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đã đưa sản phẩm thương mại ra thị trường nên đã tác động đến đường vận động của hàng hóa, lượng nhập khẩu giảm đã gây khó khăn cho lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty.

Thị trường bất động sản có cải thiện song mức giá không tăng. Thị trường thuê văn phòng tại Hải Phòng cạnh tranh gay gắt, cung vượt quá cầu. Hoạt động kinh doanh xăng dầu của đơn vị vẫn rất khó khăn do ảnh hưởng của cơ chế và khả năng cạnh tranh thấp. Lĩnh vực cho thuê thuyền viên cũng gặp khó khăn do người lao động không thiết tha với nghề đi biển như những năm trước.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

ST T	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2018	% SO VỚI	
				TH 2017	KH 2018
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	788.708.189	107,20	104,54
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	106.589.751	107,89	100,35

1.1 Hoạt động vận tải:

Bước vào năm kế hoạch 2018, giá cước vận tải cũng như giá thuê tàu khu vực và Quốc tế vẫn ở mức thấp, nguồn hàng vận chuyển không ổn định và có xu hướng giảm. Giá cước thuê tàu được Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex điều chỉnh giảm từ 01/08/2018 với mức 3.000 Usd/ngày cho cả đội tàu, ngoài ra do yếu tố nguồn hàng khó khăn trong hai tháng cuối năm, Tổng Công ty đã thực hiện Offhire đối với 02 tàu Petrolimex 15, Petrolimex 16 tổng cộng 32 ngày. Tuy nhiên do Công ty đã duy trì và đảm bảo tỉ lệ ngày tàu tốt cao so với kế hoạch, tiết giảm chi phí hợp lý, trong đó tàu Petrolimex 10, Petrolimex 18 đạt 100% ngày công lịch, tàu Petrolimex 06 cuối năm khai thác chuyển tuyến, do đó hoạt động khai thác đội tàu năm 2018 vẫn đạt kế hoạch đề ra. Doanh thu 594,69 tỷ đồng, đạt 101,78% so với kế hoạch và bằng 105,38% so với thực hiện năm 2017. Lợi nhuận 115,22 tỷ đồng, đạt 116,07% so với kế hoạch và bằng 128,11% so với thực hiện năm 2017.

1.2. Kinh doanh xăng dầu:

Năm 2018, mặc dù tình hình hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển tại khu vực chưa có nhiều khởi sắc rõ nét, nhưng do Công ty đã làm tốt công tác thị trường nên sản lượng xăng dầu bán ra tăng khá so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên, do phải cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài Petrolimex có chiết khấu được hưởng lớn hơn Công ty nên lãi gộp bình quân đối với hàng tiêu thụ nội địa chỉ bằng 80% so với cùng kỳ năm 2017. Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả hoạt động

kinh doanh xăng dầu của Công ty đạt thấp.

1.3. Kinh doanh bất động sản và hoạt động khác:

- *Về lĩnh vực kinh doanh bất động sản:* Tòa nhà 43 Quang Trung mặc dù ở địa thế trung tâm thành phố nhưng do bất lợi về các tiện ích, chưa đáp ứng được yêu cầu của khách thuê do vậy khó khăn trong việc đàm phán với các khách hàng. Dự án Anh Dũng 7 cơ bản đã hoàn thành đầu tư hạ tầng, tuy nhiên Công ty cũng hạn chế bán ra. Mặc dù có nhiều khó khăn song do làm tốt công tác tiếp thị và tăng cường quản trị nên hoạt động kinh doanh bất động sản vẫn đạt được kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận.

- *Về lĩnh vực đại lý:* Năm 2018, Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long đã làm đại lý được 390 lượt tàu, doanh thu đạt 7,88 tỷ đồng, bằng 131,33% so với kế hoạch và bằng 119,94% so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên, từ tháng 8, đội tàu về Hòn Gai chủ yếu là tàu nội địa, tàu nhỏ, chạy tuyến ngắn, điều này không chỉ làm sụt giảm doanh thu mà còn gây nhiều khó khăn trong công tác làm thủ tục. Đối với chi nhánh Nghi Sơn, ngoài việc cạnh tranh với các Đại lý hàng hải có thương hiệu khác tại địa phương, đơn vị còn phải cạnh tranh với chính các công ty trong ngành như Vitaco Đà Nẵng. Trong khi nhân sự tại chi nhánh mỏng lại hoạt động tại cả 03 cụm cảng Nghi Sơn, Cửa Lò, Vũng Áng, do vậy doanh thu, lợi nhuận chưa đạt được như kỳ vọng.

- *Về lĩnh vực cung ứng thuyền viên:* Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO duy trì ổn định hoạt động cung ứng cho các chủ tàu VIPCO, PG Tanker, Uniteam, Hóa dầu VP và một số chủ tàu khác. Doanh thu: 82,44 tỷ đồng, đạt 134,55% kế hoạch và bằng 111,48% so với thực hiện năm 2017. Lợi nhuận trước thuế: 962 triệu đồng, đạt 106,88% kế hoạch và bằng 343,57% so với thực hiện năm 2017.

- *Trường Cao đẳng Duyên Hải:* Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã tích cực tìm kiếm và làm việc với các đối tác để thực hiện chuyển nhượng phần vốn của Công ty tại Trường. Ngày 11/1/2019 Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của Công ty tại Trường cho nhà đầu tư mới.

- *Lĩnh vực liên doanh liên kết:* Do nhu cầu vận chuyển nhựa đường nhập khẩu về Việt Nam giảm, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vẫn chưa được triển khai mạnh mẽ, thị trường vận tải có thêm một số tàu trọng tải 5.000 tấn của các chủ tàu Singapore, Đài Loan được đưa vào hoạt động..đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SX-KD của Công ty CP Vận tải hóa dầu VP. Năm 2018, Công ty VP hoạt động lỗ 44,21 tỷ đồng, do đó lợi nhuận từ hoạt động liên doanh liên kết là -20,295 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 1.543.472.879.985 đồng.

2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 422.087.642.712 đồng. Trong đó Tổng nợ ngắn hạn là 140.610.923.916 đồng, Tổng nợ dài hạn là 281.476.718.796 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã có giải pháp tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ đội tàu, tăng cường quản lý hao hụt vận tải, mở rộng ra thị trường ngoài Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thích ứng với điều kiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch an ninh tàu, không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản lý. Thực hiện và duy trì hệ thống quản lý tích hợp, thực hiện ISO 9001-2008 và ISO 14000 đối với Công ty mẹ.

4. Kế hoạch năm 2019:

Năm 2019 là năm được đánh giá có ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải xăng dầu, qua phân tích thị trường nhu cầu xăng dầu thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục. Giá cước vận tải giảm sâu trong cuối năm 2018 chưa có dấu hiệu phục hồi. Lượng hàng nhập khẩu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam giảm so với 2018 do lượng hàng mua nội địa tăng. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản vẫn trầm lắng, kinh doanh xăng dầu cạnh tranh gay gắt, việc tuyển dụng, đào tạo, cho thuê thuyền viên cũng gặp nhiều khó khăn do người lao động không còn thiết tha với nghề đi biển như những năm trước đây.

Đứng trước tình hình trên, Hội đồng quản trị họp và đưa ra biện pháp, giải pháp để khắc phục khó khăn. Tăng cường công tác quản trị, tiết giảm chi phí sản xuất, chú trọng công tác quản lý kỹ thuật và an toàn trong quá trình khai thác. Tăng cường tiếp thị mở rộng thị trường, khai thác có hiệu quả tàu Petrolimex 06 trong thời gian chào bán. Đẩy mạnh phát triển mảng đại lý và kinh doanh xăng dầu cũng như cho thuê thuyền viên để bù đắp cho hoạt động vận tải gặp khó khăn.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch SX-KD và kế hoạch đầu tư năm 2019 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	SO VỚI TH 2018 (%)
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	788.708.188	724.835.510	91,90
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	106.589.751	40.061.400	37,58
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000 đ	25.695.491	8.012.280	31,18
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	80.894.260	32.049.120	39,62
5	Cổ tức	%	08	05	62,50

2. Kế hoạch đầu tư:

- Đầu tư 02 tàu chở xăng dầu trọng tải phù hợp với tổng mức đầu tư không quá 466 tỷ đồng để dần thay thế, trẻ hóa đội tàu đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Công ty.

- Đối với Dự án cao ốc 37 Phan Bội Châu và tòa nhà 43 Quang Trung: Tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng, liên doanh liên kết hoặc tiếp tục thực hiện đầu tư các hạng mục chưa hoàn thành đưa vào khai thác tránh lãng phí nguồn lực của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Về sản xuất kinh doanh năm 2018:

Căn cứ kế hoạch SX-KD năm 2018 được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua, Hội đồng quản trị đã triển khai giao kế hoạch cho các Công ty, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết quả như sau:

- **Tổng doanh thu:** đạt 788.708.189.670 đồng đạt 104,54% kế hoạch và bằng 107,20% so với thực hiện năm 2017.

- **Tổng lợi nhuận trước thuế:** đạt 106.589.751.558 đồng đạt 100,35% kế hoạch và bằng 107,89% so với thực hiện năm 2017.

- Trong năm Công ty đã đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động SX-KD.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty

1.2. Công tác đầu tư tàu:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã thành lập và chỉ đạo Ban thực hiện đầu tư tàu tích cực tìm kiếm, lựa chọn cỡ tàu phù hợp với nhu cầu vận chuyển của thị trường, nhưng do giá thuê tàu vẫn thấp, đặc biệt là yếu tố khai thác nguồn hàng khó khăn do vậy đến nay Công ty chưa thực hiện đầu tư. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban thực hiện đầu tư tàu tiếp tục tìm kiếm tàu phù hợp để đầu tư trong năm 2019.

1.3. Đối với cao ốc 37 Phan Bội Châu:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã tích cực tìm kiếm đối tác hợp tác triển khai dự án nhưng đến nay vẫn chưa tìm được đối tác.

Nhằm tránh lãng phí tài sản, nguồn vốn của Công ty, ngoài ra theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành Phố Hải Phòng, Hội đồng quản trị đã thống nhất tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án theo hướng thay đổi kiến trúc mặt ngoài để giảm chi phí đầu tư và chi phí vận hành sau này.

1.4. Chuyển nhượng phần vốn của Công ty tại Trường Cao đẳng Duyên Hải:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban thoái vốn của Công ty tại Trường Cao đẳng Duyên Hải tích cực tìm kiếm và làm việc với đối tác để thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn của Công ty tại Trường cao đẳng Duyên Hải.

Ban thoái vốn đã xây dựng Phương án thoái vốn và Quy chế đấu giá cổ phần trình Hội đồng quản trị thông qua. Hội đồng quản trị đã triển khai chào bán công khai phần vốn góp của Công ty tại Trường. Kết quả, ngày 11/01/2019, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của Công ty tại Trường cho nhà đầu tư mới và đã thu hồi 40% khoản nợ của Trường cho Công ty. Chủ đầu tư mới cam kết trong vòng 24 tháng từ khi ký hợp đồng sẽ trả hết 60% công nợ còn lại của Trường cho Công ty.

1.5. Công tác rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản lý:

Để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế, trong năm 2018, Công ty đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Quy chế quản lý tài chính và Quy chế quản lý tiền lương; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO và Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long để phù hợp với Điều lệ Công ty mẹ, Quy chế quản lý tiền lương Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long, Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long. Hiện đang tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành Quy chế quản lý khác.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác (Nhóm đại diện) và cán bộ quản lý:

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện.

Nhìn chung năm 2018, Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Căn cứ kết quả thực năm 2018, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch hoạt động cho năm 2019 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
2. Đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của Hội đồng quản trị. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; cùng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành.
3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng hệ thống quy chế quản lý phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Pháp luật;
4. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi tối đa cho cổ đông.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1 Thành viên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	25/04/2016	TV không điều hành
2	Ông Vũ Đình Hiến	Thành viên	11/2014	TV không điều hành
3	Ông Vũ Quang Khánh	Thành viên	02/12/2005	TV không điều hành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

4	Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên	25/04/2016	TV không điều hành
5	Ông Đặng Quang Tuấn	Thành viên	25/04/2016	TV không điều hành
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành
7	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	25/04/2016	TV không điều hành

1.1.2 Cơ cấu

Stt	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Văn Hùng <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	8.001.070 8.000.000	11,685 11,684	Ủy viên HĐQT TCTy vận tải thủy Petrolimex
2	Ông Vũ Đình Hiến <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.501.365 5.500.000	8,034 8,032	Chủ tịch CTy TNHH MTV Thuyền viên VIPCO.
3	Ông Vũ Quang Khánh <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.520.935 5.000.000	8,063 8,032	Chủ tịch Cty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
4	Ông Đặng Quang Tuấn <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.500.801 5.000.000	8,034 8,032	Kế toán trưởng TCTy vận tải thủy Petrolimex
5	Ông Nguyễn Hữu Thành	598	0,001	Chủ tịch CTy CP vận tải hóa dầu VP
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	3.748	0,005	
7	Ông Nguyễn Quang Minh	11.446	0,017	

** Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị*

1. Ông NGUYỄN VĂN HÙNG

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN HÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/10/1959
Nơi sinh:	Nguyễn Xá, Trung Hòa, Hưng Yên
CMND:	Số 030845332 Ngày cấp 28/4/2008, Nơi cấp: Hải phòng
Quốc tịch:	Việt Nam

<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	51/201 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913 240 563
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ tháng 6/1982 -10/1983:</i>	Cán bộ kỹ thuật Trạm vận tải Thương nghiệp Hải phòng.
+ <i>Từ 11/1983 - 10/1994</i>	Thợ máy, sỹ quan máy, Máy trưởng - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ <i>Từ 11/1994 – 11/1998:</i>	Cán bộ kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ <i>Từ 11/1998 – 12/2000:</i>	Phó Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ <i>Từ 01/2001 – 03/2004:</i>	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hải phòng.
+ <i>Từ 04/2004 - 5/2012:</i>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hải phòng.
+ <i>Từ 08/2007 - 4/2016:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Cửa Cấm Hải phòng.
+ <i>Từ 08/2008 - 4/2016:</i>	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đóng tàu PTS Hải phòng.
+ <i>Từ 6/2012 – 4/2016:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hải phòng.
+ <i>Từ 2/2013 – nay</i>	Ủy viên HĐQT Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex
+ <i>Từ 4/2016 – nay:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Ủy viên HĐQT Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex.

2. Ông VŨ ĐÌNH HIỀN (Như Mục II; 2.1.1)
3. Ông VŨ QUANG KHÁNH (Như Mục II; 2.1.2)
4. Ông NGUYỄN HỮU THÀNH (Như Mục II; 2.1.4)
5. Ông ĐẶNG QUANG TUẤN

<i>Họ và tên:</i>	ĐẶNG QUANG TUẤN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	14/02/1968
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định
<i>CMND:</i>	Số 013583626, Ngày cấp: 05/11/2012, Nơi cấp: Hà nội.
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 10/128/4 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà nội.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913 299 193
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Chuyên ngành Hạch toán kế toán trường ĐH Thương nghiệp Hà nội, hệ chính quy tốt nghiệp năm 1990
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ 1992 - 1997:</i>	Chuyên viên phòng kế toán Chi nhánh xăng dầu Ninh Bình
+ <i>Từ 1997 - 2006:</i>	Chuyên viên phòng kế toán, tổ trưởng tổ kiểm toán nội bộ, phó trưởng phòng kế toán Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh.
+ <i>Từ 2006 -01/2009:</i>	Trưởng phòng Kế toán, Kế toán trưởng Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh.
+ <i>Từ 01/2009 - 11/2011:</i>	Phó trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty xăng dầu Việt nam
+ <i>Từ 12/2011 - 12/2012:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn xăng dầu Việt nam
+ <i>Từ 01/2013 - nay:</i>	Kế toán trưởng Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex.
+ <i>Từ 04/2013 - 04/2017</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hải phòng (PTS).
+ <i>Từ 04/2014 - 04/2016</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải

	xăng dầu đường thủy Petrolimex (PJTACO).
+ Từ 04/2016 - nay:	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex.

6. Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH

Họ và tên:	NGUYỄN ĐÌNH THANH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/05/1976
Nơi sinh:	Xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa.
CMND:	Số 031898515, Ngày cấp: 27/07/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 12/11 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
Số ĐT liên lạc:	0949 196 666
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 03/1999 - 12/2000	Nhân viên thống kê tổng hợp phòng Kỹ thuật - XN sửa chữa tàu Hồng Hà - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2001 - 9/2004	Chuyên viên phòng Kỹ thuật-Sản xuất, Tổ chức - Hành chính, Cán bộ thường trực giúp việc HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
+ Từ 10/2004 - 09/2005	Trưởng Văn phòng đại diện Công ty TNHH Thiệp Vương tại Hải Phòng
+ Từ 10/2005 - 12/2005	Chuyên viên phòng Tổ chức- Tiền lương Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - nay	Phụ trách, Trưởng ban Tổng hợp HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2007 - 11/2014	Thư ký Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2008 - 04/2011	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO

+ Từ 05/2010 – 10/2014	Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
+ Từ 04/2011 – nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 12/2013 – 4/2018	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
+ Từ 11/2014 – 01/2019	Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng Duyên Hải.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

7. Ông NGUYỄN QUANG MINH

Họ và tên:	NGUYỄN QUANG MINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/05/1979
Nơi sinh:	Hà nội
CMND:	Số 030992953, Ngày cấp: 04/12/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 29 Phan Bội Châu, Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.
Số ĐT liên lạc:	0913 246 202
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/2004 - 12/2005:	Chuyên viên khai thác tàu phòng Kinh doanh - Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 01/2006 - 03/2009	Chuyên viên phòng Khai thác và thuê tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 03/2008 - 4/2018:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
+ Từ 4/2009 - 6/2009:	Quyền trưởng phòng Khai thác và thuê tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 7/2009 - nay:	Trưởng phòng Khai thác và thuê tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO.

+Từ 04/2016 – nay

Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:

Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Khai thác thuê tàu Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 11 phiên vào các ngày 11/01; 02/2; 26/3; 20/4; 08/5; 31/5; 15/6; 24/7; 03/8; 18/10; 14/11; và 11 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1	07/VP-NQ-HĐQT	08/01/2018	Phê duyệt chủ trương kiện toàn Ban giám đốc Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO.
2	11/VP-NQ-HĐQT	11/01/2018	Phê duyệt danh sách đề nghị thi đua khen thưởng năm 2017.
3	12/VP-QĐ-HĐQT	11/01/2018	Yêu cầu TGD và Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV rà soát và thực hiện đóng bảo hiểm năm 2017 cho người lao động đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.
4	25/VP-NQ-HĐQT	05/02/2018	- Thống nhất chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2017 và Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2018. - Phê duyệt quyết toán sửa chữa tàu Petrolimex 10. - Một số nội dung khác.
5	40/VP-NQ-HĐQT	08/2/2018	Bổ nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO.
6	50/VP-NQ-HĐQT	27/2/2018	- Thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO đối với Ông Đào Ngọc Trung - Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/3/2018. - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Phi Điệp - Phó

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

			Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO kể từ ngày 01/3/2018.
7	58/VP-NQ-HĐQT	14/3/2018	Chấp nhận chủ trương bổ nhiệm Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Công ty và 02 Phó giám đốc Chi nhánh Hồng Bàng.
8	59/VP-NQ-HĐQT	15/3/2018	Phê duyệt chủ trương mở rộng cỡ tàu đầu tư đến dưới 41.000 DWT chở dầu/hóa chất đa dụng có tuổi tàu dưới 12 tuổi.
9	65/VP-NQ-HĐQT	27/3/2018	- Thông qua chương trình, nội dung văn kiện và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. - Công tác đầu tư tàu. - Một số nội dung khác.
10	87/VP-NQ-HĐQT	24/4/2018	Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
11	101/VP-NQ-HĐQT	10/5/2018	- Giao kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 cho Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. - Thống nhất các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của nhóm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO tại Công ty CP vận tải hóa dầu VP.
12	111/VP-NQ-HĐQT	01/6/2018	Chấp nhận nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long tại Hải phòng.
13	119/VP-NQ-HĐQT	18/6/2018	- Thông qua Quy chế quản lý tiền lương của Công ty CP VTXD VIPCO. - Lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty. - Về Công tác cán bộ: + Bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Thanh Hào giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP VTXD VIPCO, thời hạn 05 năm.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

			+ Cử người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty tại Công ty VP nhiệm kỳ 2018-2023.
14	131/VP-NQ-HĐQT	25/7/2018	- Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long. - Chấp thuận dự thảo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long. - Một số nội dung khác.
15	139/VP-NQ-HĐQT	06/8/2018	Thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
16	156/VP-NQ-HĐQT	23/8/2018	- Trích Quỹ khen thưởng Công ty chi thưởng cho người lao động. - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý Tiền lương của Công ty CP VTXD VIPCO. - Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Trường cao đẳng Duyên Hải. - Thôi cử Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan tham gia Ban Kiểm soát, thôi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2021; đồng thời tiếp tục cử Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan là thành viên Nhóm đại diện tham gia HĐQT và giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Trường thời gia còn lại nhiệm kỳ 2017 - 2021.
17	167/VP-NQ-HĐQT	07/9/2018	- Thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hồng Bàng - Công ty CP VTXD VIPCO đối với Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2018. - Bổ nhiệm Ông Ngô Văn Phương - Phó Giám đốc Chi nhánh Hồng Bàng giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hồng Bàng - Công ty CP VTXD VIPCO, thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/10/2018.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

18	176/VP-NQ-HĐQT	18/9/2018	Phê duyệt chủ trương đầu tư tàu chở xăng dầu có trọng tải dưới 10.000 DWT.
19	187/VP-NQ-HĐQT	19/10/2018	- Thông qua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện 9 tháng 2018 và những giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2018. - Thống nhất chủ trương tiếp tục hoàn thiện Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà 37 Phan Bội Châu. - Một số nội dung khác
20	203/VP-NQ-HĐQT	16/11/2018	- Chấp thuận dự thảo Quy chế quản lý tài chính Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long và dự thảo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco. - Thông qua phương án chuyển nhượng phần vốn của Công ty VIPCO tại Trường Cao đẳng Duyên Hải. - Một số nội dung khác.
21	218/VP-NQ-HĐQT	14/12/2018	Phê duyệt dự toán sửa chữa tàu Petrolimex 16 theo nội dung Tờ trình của TGD Công ty.

1.3. Hoạt động của Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị:

- Rà soát, tổng hợp báo cáo HĐQT kế hoạch năm 2018.
- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu cho việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 06/4/2018 theo đúng quy định; chuẩn bị tài liệu cho các phiên họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
- Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.
- Tham gia rà soát, bổ sung, sửa đổi và Ban hành: Điều lệ Công ty; Quy chế Quản trị Công ty; Quy chế quản lý tài chính và Quy chế quản lý tiền lương của Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO; Tham gia sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO và Công ty TNHH VIPCO Hạ Long để phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mẹ.
- Rà soát, tổng hợp kế hoạch năm 2019 báo cáo Hội đồng quản trị.
- Các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

2. Ban kiểm soát

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

2.1. Thành viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Lê Đức Bình <i>Trong đó: Đại diện TCTy vận tải thủy Petrolimex</i>	Trưởng Ban	19/04/2011	4.816.342 4.800.000	7,034 7,101	
2	Bà Hoàng Thị Thúy Hương <i>Trong đó: Đại diện TCTy vận tải thủy Petrolimex</i>	KSV	25/04/2016	3.343.885 3.338.535	4,884 4,876	Phó phòng TCKT TCTy Vận tải thủy Petrolimex
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	KSV	19/04/2011	14.873	0,023	

2.2. Sơ yếu lý lịch các Kiểm soát viên

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát - ÔNG LÊ ĐỨC BÌNH

Họ và tên: **LÊ ĐỨC BÌNH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/10/1968

Nơi sinh: Phù Khê, Tiên Sơn, Bắc Ninh

CMND: Số 031083642, Ngày cấp: 15/10/2003, Nơi cấp: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 1Đ/68 Nguyễn Công Trứ, Lê Chân, Hải Phòng

Số ĐT liên lạc: 0913 265 033

Trình độ chuyên môn: Kế toán Công nghiệp-Đại học Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- + Từ 10/1989 - 05/1996: Nhân viên Kế toán- Công ty May Hải Phòng.
- + Từ 06/1996 - 10/1999: Nhân viên, phó trưởng phòng KTTC- Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
- + Từ 11/1999 - 09/2003 : Phó Giám đốc Chi nhánh- Kiêm trưởng phòng Kinh doanh- Tổng hợp Chi nhánh

	Quảng Ninh thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 10/2003 -12/2005:	Phó Trưởng Ban điều hành dự án, Phó trưởng phòng đầu tư kinh doanh bất động sản Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 01/2006 -12/2006:	Phó Ban dự án, Giám đốc Chi nhánh VIPCO Anh Dũng Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 01/2007 -02/2009:	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên bất động sản VIPCO
+ Từ 03/2009 - nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
+ Từ 03/2012 - 03/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ
+ Từ 12/2014 - 5/2016:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

2.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: **BÀ HOÀNG THỊ THÚY HƯỜNG**

<i>Họ và tên:</i>	HOÀNG THỊ THÚY HƯỜNG
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	07/02/1971
<i>Nơi sinh:</i>	Thị trấn Trới, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh
<i>CMND:</i>	Số 030882567, Ngày cấp: 12/12/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 129/72/1 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà nội.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 211 569
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán - Trường ĐH Thương mại; Cử nhân Luật - Trường ĐH Luật Hà nội.
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 1991 - 2013	Kế toán Cửa hàng, Chuyên viên phòng Kế

	toán tài chính Công ty xăng dầu Khu vực III - Tập đoàn xăng dầu Việt nam.
+ Từ 2013 - 4/2016	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.
+ Từ 5/2016 - nay	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
+ Từ 4/2014 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải phòng.
+ Từ 4/2016 - nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải phòng.

2.2.3 Thành viên Ban kiểm soát: BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/06/1966
<i>Nơi sinh:</i>	Mê Linh – Lê Chân – Hải Phòng
<i>CMND:</i>	Số 030931704, Ngày cấp: 19/7/2004, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 3/72 Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913264481
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, cử nhân Kinh tế Lao động
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 02/1990 - 04/2001	Kế toán XN sửa chữa, kế toán CH xăng dầu số 1, kế toán CH Sông Cẩm - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 5/2001 - 12/2005	Chuyên viên, phó trưởng phòng Tổ chức lao động - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- + Từ 01/2006 - 3/2015 Chuyên viên phụ trách lao động tiền lương – phòng Nhân chính, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ 04/2010 - nay Kiểm soát viên Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ 05/2010 - 01/2019 Trưởng ban kiểm soát Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải (nay là Trường Cao đẳng Duyên Hải)
 - + Từ 04/2015 - 03/2018 Phó phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
 - + Từ 04/2018 - nay Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:* Kiểm soát viên, trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 02 phiên họp vào ngày 26/3 và ngày 02/8//2018.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1		26/3/2018	Thống nhất thông qua các nội dung : - Báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát năm 2017 trình ĐHĐCĐ năm 2018. - Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2018.
2		02/08/2018	- Thống nhất các nội dung thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ 6 tháng năm 2018 của Ban kiểm soát. - Tiếp tục theo dõi giám sát các nội dung kiến nghị trong báo cáo của Ban kiểm soát trong 6 tháng cuối năm 2018.

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát định kỳ 6 tháng năm 2018, đánh giá kết quả công tác kết quả kiểm tra giám sát tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, thông qua dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ năm

2019; Soát xét báo cáo tài chính tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, rà soát công tác xây dựng kế hoạch SX-KD hàng năm của các đơn vị..

- Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia góp ý hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát các hoạt động, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện soát xét, kiểm tra và thẩm định BCTC quý, 6 tháng và năm 2018 của các đơn vị thành viên cũng như toàn hệ thống VIPCO

- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập, tham gia góp ý cùng ban điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (1.000đ)	Thù lao HĐQT + kiểm nhiệm (1.000đ)	Ghi chú
I Hội đồng quản trị					
1	Ông Nguyễn Văn Hùng	CT HĐQT	1.187.428	102.700	
2	Ông Vũ Đình Hiến	Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc	993.415	227.460	
3	Ông Vũ Quang Khánh	Ủy viên HĐQT Phó TGD	804.857	217.160	
4	Ông Nguyễn Hữu Thành	Ủy viên HĐQT Phó TGD	781.037	297.008	
5	Ông Đặng Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT		143.022	
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HĐQT, TB THHĐQT	553.158	349.440	
7	Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên HĐQT	567.301	186.360	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (1.000đ)	Thù lao HDQT + kiêm nhiệm (1.000đ)	Ghi chú
II Ban kiểm soát					
1	Ông Lê Đức Bình	TB kiểm soát	804.857	61.600	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên BKS TP Hành chính	514.124	149.272	
3	Bà Hoàng Thị Thủy Hương	Ủy viên BKS		100.116	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ	Số đầu kỳ		PS trong kỳ		Số cuối kỳ		Lý do
			C.phíu	Tỷ lệ (%)	CP Tăng	CP Giảm	C.phíu	Tỷ lệ (%)	
1	Đào Ngọc Trung	Phó TGĐ Công ty	6.428	0,009	3.000		9.428	0,013	Đầu tư cá nhân

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty ký Hợp đồng thuê tàu định hạn với Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật về quản trị Công ty.

4. Báo cáo tài chính

4.1 Ý kiến kiểm toán

4.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG Việt nam

Địa chỉ: Tầng 46, Keangnam Landmark 72 E6 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt nam.

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: kpmg.com.vn

4.1.2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH KPMG Việt nam sau khi tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 có ý kiến như sau (nguyên văn báo cáo):

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành 26/3/2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có

sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt nam

Báo cáo kiểm toán số 18-02-00121-19-2

(Đã ký)

(Đã ký)

Wang Toon Kim

Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 0557-2018-007-1

Kiểm toán số: 3064-2019-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà nội, ngày 26/3/2019

4.1 Báo cáo tài chính được kiểm toán

4.2.1 Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2018:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		451.457.025.819	305.571.379.021
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	266.395.824.104	132.739.427.052
Tiền	111		24.395.824.104	18.139.427.052
Các khoản tương đương tiền	112		242.000.000.000	114.600.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
Chứng khoán kinh doanh	121			
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		96.050.320.234	65.946.499.881
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	71.844.441.845	55.027.451.532
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.418.026.064	8.870.617.946
Phải thu ngắn hạn khác	136	7 (a)	34.045.320.658	12.706.335.106
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(11.257.468.333)	(10.657.904.703)
Hàng tồn kho	140	9	86.578.288.523	75.620.732.465
Hàng tồn kho	141		93.941.720.788	82.984.164.730
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.363.432.265)	(7.363.432.265)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.432.592.958	31.264.719.623
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.585.281.147	907.711.398
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		846.371.240	
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		940.571	30.357.008.225
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		1.092.015.854.166	1.282.535.142.859
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.233.581.758	2.725.109.802
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		386.341.561	386.341.561
Phải thu dài hạn khác	216	7 (b)	19.846.581.758	21.338.109.802
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	8	(18.999.341.561)	(18.999.341.561)
Tài sản cố định	220		804.752.985.316	970.494.418.225
Tài sản cố định hữu hình	221	10	793.049.378.304	958.522.818.321
Nguyên giá	222		2.561.646.119.915	2.555.220.530.590
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.768.596.741.611)	(1.596.697.712.269)
Tài sản cố định vô hình	227	11	11.703.607.012	11.971.599.904
Nguyên giá	228		14.271.002.524	14.510.627.524
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.567.395.512)	(2.539.027.620)
Bất động sản đầu tư	230	12	81.239.760.750	85.018.354.274
Nguyên giá	231		113.357.805.704	113.357.805.704
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(32.118.044.954)	(28.339.451.430)
Tài sản dở dang dài hạn	240		155.343.087.925	154.909.387.380
Chi phí SX, KD dở dang dài hạn	241			2.393.855.199
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	155.343.087.925	152.515.532.181
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	47.517.368.819	68.145.782.449
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên	252		44.853.368.819	35.148.782.449

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
kết				
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		60.587.790.000	61.454.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(57.923.790.000)	(58.457.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		1.929.069.598	1.242.090.729
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.292.069.598	1.242.090.729
Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.543.472.879.985	1.588.106.521.880
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		422.087.642.712	482.272.590.141
Nợ ngắn hạn	310		140.610.923.916	194.796.077.640
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	30.461.855.198	12.379.666.605
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		60.638.271	228.916.634
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.518.324.500	11.830.352.342
Phải trả người lao động	314		20.354.262.645	27.222.630.265
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	1.907.113.647	3.035.015.395
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		151.603.169	95.818.866
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	22.123.399.411	14.675.705.958
Vay ngắn hạn	320	20 (a)	42.650.875.000	112.793.500.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	15.802.852.075	12.534.471.575
Nợ dài hạn	330		281.476.718.796	287.476.512.501
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		165.277.000	165.277.000
Phải trả dài hạn khác	337		2.437.751.098	2.392.601.098
Vay dài hạn	338	20 (b)	189.956.000.000	260.964.750.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	15 (a)	7.797.690.698	5.233.884.403
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	81.120.000.000	18.720.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.121.385.237.273	1.105.833.931.739
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.121.385.237.273	1.105.833.931.739
Vốn cổ phần	411	24	684.709.410.000	684.709.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		684.709.410.000	684.709.410.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.571.969.722	7.571.969.722
Cổ phiếu quỹ	415	24	(23.773.475.216)	(23.773.475.216)
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	306.482.840.509	306.482.840.509
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		143.329.549.169	127.381.174.371
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		62.038.219.550	48.888.925.368
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		81.291.329.619	78.492.249.003
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.064.943.089	3.462.012.353
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.543.472.879.985	1.588.106.521.880

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương

Người lập

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Vũ Đình Hiền

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		777.692.205.707	728.663.407.497
Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		777.692.205.707	728.663.407.497
Giá vốn hàng bán	11		577.875.134.953	544.267.324.193
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		199.817.070.754	184.396.083.304
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	10.215.239.325	4.456.282.373
Chi phí tài chính	22	29	26.242.950.420	28.823.720.203
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		24.664.604.694	28.879.394.464
Phần lãi trong công ty liên kết	24		(20.295.413.630)	(3.964.336.736)
Chi phí bán hàng	25		3.724.631.745	5.447.826.626
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	53.744.637.852	53.934.060.909
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		106.024.676.432	96.682.421.203
Thu nhập khác	31	31	800.744.638	2.611.602.065
Chi phí khác	32		235.669.512	500.943.297
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		565.075.126	2.110.658.768
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		106.589.751.558	98.793.079.971
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	23.131.684.908	20.203.697.904
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	33	2.563.806.295	464.257.078
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		80.894.260.355	78.125.124.989
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		81.291.329.619	78.492.249.003
Cổ đông không kiểm soát	62		(397.069.264)	(367.124.014)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.242	1.148

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương
 Người lập

Nguyễn Thị Thanh Hào
 Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

*Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)*

Mẫu B 03 DN-HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Chỉ tiêu	Mã số	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	106.589.751.558	98.793.079.971
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	177.645.618.742	177.530.805.426
Các khoản dự phòng	03	62.466.353.630	8.322.000.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	225.105.570	(204.208.078)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	10.279.118.638	(1.737.498.282)
Chi phí lãi vay	06	24.664.604.694	28.879.394.464
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	381.870.552.832	311.583.573.501
Biến động các khoản phải thu	09	972.359.027	(6.015.853.272)
Biến động hàng tồn kho	10	(8.563.700.859)	16.113.574.560
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	15.973.268.601	(26.370.847.756)
Biến động chi phí trả trước	12	(1.364.548.618)	171.723.550
Biến động chứng khoán kinh doanh	13		
		388.887.930.983	295.482.170.583
Tiền lãi vay đã trả	14	(25.726.761.124)	(29.398.121.904)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(25.757.826.307)	(15.935.189.247)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.231.619.500)	(6.735.549.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	328.171.724.052	243.413.309.932
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(11.210.815.950)	(4.634.240.460)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	440.390.909	3.983.740.000
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	866.210.000	
Tiền thu lãi và cổ tức	27	8.905.377.917	3.460.167.929
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(998.837.124)	2.809.667.469
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(23.773.475.216)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chỉ tiêu	Mã số	2018 VND	2017 VND
Tiền thu từ đi vay	33		41.492.669.628
Tiền trả nợ gốc vay	34	(141.082.075.000)	(139.913.044.628)
Tiền trả cổ tức	36	(52.384.816.510)	(54.776.752.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(193.466.891.510)	(176.970.603.016)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	133.705.995.418	69.252.374.385
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	132.739.427.052	63.503.460.768
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(49.598.366)	(16.408.101)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	266.395.824.104	132.739.427.052

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương
Người lập

Nguyễn Thị Thanh Hào
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Toàn văn báo cáo tài chính đã Kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://www.vipco.com.vn>

**CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDK TP.HCM
- Lưu Công ty, Thanhpt



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Hùng

